

Bản án số: 29/2020/HSST
Ngày 16/07/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần TVH đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các TVH thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Cương
2. Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị ĐVH Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 07 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 26/06/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 02/07/2020 đối với các bị cáo:

1. VAQ sinh năm 1972; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Trung B, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Q (là Liệt sỹ) và bà S; vợ H và có 02 con lớn nhất 28 tuổi nhỏ nhất 20 tuổi; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân năm 2010 bị Tòa án nhân dân huyện YK xử phạt 3.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. HVT sinh năm 1992; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Trung B, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lái xe; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông N và bà Nh; vợ S và có 01 con 03 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. ĐVC sinh năm 1980; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Trung A, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông C (đã chết) và bà Đ; vợ con chưa có; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân ngày 11/12/2018 bị Công an thị trấn Yên Ninh xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh

bạc, đến ngày 01/01/2019 chấp hành xong hình phạt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. PVQ sinh năm 1992; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Trung A, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà V; vợ Tr và có 02 con lớn nhất 04 tuổi nhỏ nhất 02 tuổi; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân năm 2015 bị Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. ĐVH sinh năm 1962; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm HĐ, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H (đã chết) và bà N (đã chết); vợ S và có 03 con lớn nhất 35 tuổi nhỏ nhất 27 tuổi; tiền sự không; tiền án không; về nhân thân năm 2000 bị Công an huyện YK xử phạt 500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. NVT sinh năm 1976; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Trung B, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông H và bà X; vợ L và có 02 con lớn nhất 18 tuổi nhỏ nhất 07 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

7. ĐTK sinh năm 1983; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Hạ, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông C và bà T (đã chết); vợ L và có 05 con lớn nhất 15 tuổi nhỏ nhất 04 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

8. TVH sinh năm 1977; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm HĐ, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông M (đã chết) và bà T; vợ Th và có 02 con lớn nhất 13 tuổi nhỏ nhất 10 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

9. NVD sinh năm 1966; tại xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại xóm Trung A, thôn ĐM, xã KH, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông K (đã chết) và bà S; vợ L và có 02 con lớn nhất 29 tuổi nhỏ nhất 27 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/04/2020 đến ngày 19/04/2020, bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 16/04/2020 HVT, NVT, VAQ đến nhà NVD ở xóm Trung A, thôn ĐM, xã KH chơi; quá trình nói chuyện HVT thấy trên nóc tủ lạnh nhà NVD có bộ tú lơ khơ, nên rủ NVT và VAQ đánh bạc, cả hai đồng ý; NVD không chơi nhưng đồng ý để cho mọi người đánh bạc tại nhà NVD. Khoảng 15 giờ cùng ngày HVT, NVT và VAQ ngồi tại gian bếp nhà NVD đánh tú lơ khơ dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền. Khoảng 17 giờ cùng ngày ĐVH đến nhà NVD thấy cũng vào tham gia chơi cùng; sau đó ĐVC, ĐTK, PVQ, TVH lần lượt đến nhà NVD và cũng vào tham gia đánh Liêng được thua bằng tiền. Tất cả thống nhất nếu ai được bài sấp thì phải đưa cho NVD 20.000 đồng gọi là tiền “hồ”; quá trình đánh Quang được 02 lần sấp nên đã đưa cho NVD 40.000 đồng. HVT, NVT, VAQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, PVQ, TVH đánh Liêng được thua bằng tiền đến 21 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an huyện YK và Công an xã KH bắt quả tang; thu giữ tại chiếu 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và số tiền là 8.280.000 đồng; thu giữ trong người ĐVC là 510.000 đồng, trong người TVH là 20.000 đồng, trong người NVT là 510.000 đồng, trong người ĐVH là 2.500.000 đồng, trong người VAQ là 10.000 đồng, trong người ĐTK là 10.000 đồng, trong người PVQ là 1.000.000 đồng, trong người HVT là 1.000.000 đồng; thu giữ số tiền do NVD giao nộp là 40.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh Liêng được thua bằng tiền là 11.380.000 đồng gồm: “Tiền thu trên chiếu 8.280.000 đồng và tiền thu trên người các bị cáo 3.060.000 đồng”. Số tiền 2.500.000 đồng thu trên người của ĐVH, ĐVH không sử dụng vào việc đánh Liêng được thua bằng tiền.

Cáo trạng số 33/CT-VKSYK ngày 25/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo HVT, NVT, VAQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, PVQ, TVH và NVD ra trước Tòa án nhân dân huyện YK để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như cáo trạng và đề nghị TVH đồng ý xét xử, tuyên bố các bị cáo HVT, NVT, VAQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, PVQ, TVH và NVD phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Xử phạt VAQ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo Quang để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt:

+) HVT từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng

đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo HVT để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+) PVQ từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo Quang để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+) ĐVC từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo ĐVC để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+) ĐVH từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo ĐVH để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt NVT, ĐTK, TVH, NVD mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 11.380.000 đồng. Trả lại cho bị cáo ĐVH số tiền đã thu giữ là 2.500.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo HVT, NVT, VAQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, PVQ, TVH và NVD đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị TVH đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, TVH đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, những người làm chứng đều không khiếu nại gì; nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi của các bị cáo và vật chứng đã thu giữ nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/04/2020 tại nhà NVD ở xóm Trung A, thôn ĐM, xã KH; tổ công tác của Công an huyện YK bắt quả tang HVT, NVT, VAQ,

PVQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, TVH đánh tú lơ khơ dưới hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền; trong quá trình đánh “Liêng” Quang đã trả cho NVD là chủ nhà là 40.000 đồng tiền ngồi tại nhà NVD gọi là tiền “Hồ”; thu giữ 01 bộ tú lơ khơ và 13.880.000 đồng. Quá trình điều tra xác định và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tổng số tiền sử dụng vào việc đánh “Liêng” là 11.380.000 đồng.

Hành vi đánh tú lơ khơ với nhau dưới hình thức đánh “Liêng” được thua với số tiền là 11.380.000 đồng của các bị cáo HVT, NVT, VAQ, PVQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, TVH là trái pháp luật, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã TVH; hành vi của các bị cáo HVT, NVT, VAQ, PVQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, TVH đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. NVD đã để cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình rồi thu tiền, nên bị cáo NVD đồng phạm về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo HVT, NVT, VAQ, PVQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, TVH và NVD về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo HVT, NVT, VAQ, PVQ, ĐVH, ĐVC, ĐTK, TVH và NVD đều không có tình tiết tăng nặng.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo VAQ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là con liệt sỹ” theo quy định tại các điểm s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo HVT, NVT, ĐVH, ĐVC, ĐTK, PVQ, TVH và NVD “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những tình tiết nêu trên, thấy rằng:

Bị cáo HVT là người khởi sự và rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo VAQ về nhân thân đã bị Tòa án xử phạt tiền về tội đánh bạc, các bị cáo PVQ, ĐVC, ĐVH về nhân thân cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên giữ vai trò chính trong vụ án, do vậy cần áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo nhưng mức hình phạt đối với HVT và VAQ cao hơn mức hình phạt đối với PVQ, ĐVC, ĐVH và áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo là 12.000.000 đồng; có như vậy mới có đủ điều kiện để giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

Các bị cáo NVT, ĐTK, TVH, NVD giữ vai trò cuối cùng trong vụ án, các bị cáo đều đều có nhân thân tốt, nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[5] Về các biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 bộ tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền là 13.880.000 đồng.

- Đối với 01 bộ tú lơ khơ của NVD, các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền là 13.880.000 đồng, trong đó có 11.380.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng số tiền 2.500.000 đồng thu giữ trong người của ĐVH, ĐVH không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo ĐVH.

[7] Về án phí: Các bị cáo HVT, VAQ, PVQ, ĐVC, ĐVH, ĐTK, TVH, NVT và NVD đều bị xử có tội, nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo HVT, VAQ, PVQ, ĐVH, ĐVC, NVT, ĐTK, TVH, NVD phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm s, x khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: VAQ 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Quang còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - HVT 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo HVT còn phải chấp hành 06 (sáu) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- PVQ 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Quang còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- ĐVC 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo ĐVC còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- ĐVH 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 03 ngày tạm giữ quy đổi bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo ĐVH còn phải chấp hành 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ; thời gian cải tạo

không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: - NVT 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

- ĐTK 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

- TVH 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

- NVD 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

5. Khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo HVT, khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo VAQ, khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo PVQ, khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo ĐVH, khấu trừ 5% thu nhập hằng tháng của bị cáo ĐVC trong thời gian cải tạo không giam giữ, để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo HVT, VAQ, PVQ, ĐVH, ĐVC cho Ủy ban nhân dân xã KH, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo HVT, bị cáo VAQ, bị cáo PVQ, bị cáo ĐVH, bị cáo ĐVC thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

6. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân, vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/06/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã bị thu giữ là 11.380.000 đồng; toàn bộ số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, số tài khoản 3949.0.1055132.000000 tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi ngày 26/06/2020 của Công an huyện YK.

- Trả lại cho bị cáo ĐVH số tiền đã thu giữ là 2.500.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án. Toàn bộ số tiền đang trong tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, số tài khoản 3949.0.1055132.000000 tại Kho bạc Nhà nước huyện YK, theo ủy nhiệm chi ngày 26/06/2020 của Công an huyện YK.

7. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc TVH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo HVT, VAQ, PVQ, ĐVH, ĐVC, NVT, ĐTK, TVH, NVD mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực